Tương Ưng Vô Thỉ (Anamatagga Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

15. TƯƠNG ƯNG vô THỈ (ANAMATAGGASAMYUTTA)

L PHẨM THỨ NHÁT (R4THAMAK4GGA)

I. KINH CỎ VÀ CỦI (Tinakaffhasuttay (S. II. 178) 124. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapindika. rr\ _ • A Ạ r _ A FTP _ _ _ • _ 2 _ rrĩ_9_ 1_T_ _ Tại đây, The Tôn gọi các Tỷ-kheo: -Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: 2 là luân hồi (samsãra), này các Tỷ-kheo? khởi điểm (pubbã kotí) Vô thỉ1 không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc. Ví như5 này các Tỷ-kheo? có người chặt các nhành cỏ, khúc cây, nhành cây, nhành lá trong cõi Diêm-phù-đề này; chất chúng thành một đống; làm chúng thành những que đặt theo hình các ô vuông;3 cầm từng que đặt xuống và nói: “Dây là mẹ tôi, đây là mẹ của mẹ t6i” và không thể cùng tận5 này các Tỷ-kheo? là các bà mẹ, mẹ của người ấy. Nhimg nhành cỏ? khúc cây, nhành cây, nhành lá trong cõi Diêm-phù-đề này có thể đi đến đoạn tận? đoạn diệt. Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này? này các Tỷ-kheo? khởi điểm không thể nêu rõ đôi với lưu chuyên luân hôi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc. Cũng vậy, đã lâu ngày, này các Tỷ-kheo5 các ông chịu đựng khô, chịu đựng thống khổ? chịu đựng tai họa và các mộ phần ngày một lớn lên. Cho đên như vậy? này các Tỷ-kheo, là vừa đủ đê các ông nhàm chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ? là vừa đủ để các ông giải thoát đối với tất cả các hành.4

1 Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.940. 0241bl5); w Tạp.(Z02. 0100.333. 0486c07).

2 Anamatagga. Ana là không; mata là nghĩ đến; agga là bắt đầu. Sự bắt đầu không thể nghĩ đến. 3 Caturangulam caturangularn ghatikam: Trò chơi đặt những khúc que thành từng ô vuông. Xem DB. I. 10. 4 Sabbasankhãra'. Trong tất cả các hành; chỉ cho các pháp do duyên sanh.

422 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

II. KINH QUẢ ĐẤT (Pathavĩsutta)5 (5. II. 179) 125. Trú ở Sãvatthi... -Vô thỉ là luân hồi? này các Tỷ-kheo? khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, có người từ quả đất lớn này làm thành những cục đất tròn, lớn bằng hạt táo, cầm từng cục đất đặt xuống và nói: "Bây là cha tôi5 đây là cha của cha t6i"; và không thể cùng tận? này các Tỷ-kheo, là các người cha, cha của người ấy. Nhưng quả đất lớn này có thể đi đến đoạn tận5 đoạn diệt. Yì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo5 khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lira chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc. Cũng vậy, đã lâu ngày, này các Tỷ-kheo? các ông chịu đựng khổ, chịu đựng thông khô, chịu đựng tai họa và các mộ phân ngày càng lớn lên. Cho đến như vậy5 này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các ông nhàm chán, là vừa đủ đê các ông từ bỏ, là vừa đủ đê các ông giải thoát đôi với tât cả các hành. III. KINH NƯỚC MẮT (Assusutta)6

(5. II. 179) 126. Trú ở Sãvatthi... -Vô thỉ là luân hồi? này các Tỷ-kheo5 khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn? Dòng nước mắt tuôn chảy do các ông than van, khóc lóc khi phải hội ngộ với những gì không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi các ông phải lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, hay là nước trong bốn biển lớn? Bạch Thế Tôn, theo như lời Thế Tôn thuyết pháp, chúng con hiểu rằng, cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là dòng nước mắt tuôn chảy do chúng con than van, khóc lóc khi phải hội ngộ với những gì không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi phải lim chuyển luân hồi trong thời gian dài này, chớ không phải nước trong bốn biển lớn. Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo5 các ông đã hiểu như vậy pháp do Ta dạy! Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo9 tức là dòng nước mắt tuôn chảy do các ông than van, khóc lóc khi phải hội ngộ với những gì không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi các ông phải lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, chớ không phải nước trong bôn biên lớn.

5 Tham chiếu: Tạp.(£.02. 0099.941. 0241Ồ24); Biệt Tạp.(T.02. 0100.334. 0486c 19). 6 Tham chiếu: Biệt Tạp.(T.02. 0100.331. 0486al8); Tạp.(T.02. 0099 938. 0240c25); Tầng. (r.02. 125.51.1. 0814a27).

15. TƯƠNG ƯNG VÔ THỈ 423

Trong một thời gian dài, này các Tỷ-kheo, các ông chịu đựng mẹ chết... ... các ông chịu đựng cha chêt... ... các ông chịu đựng anh chết... ... các ông chịu đựng chị chết... ... các ông chịu đựng con trai chết... ... các ông chịu đựng con gái chết... ... các ông chịu đựng tai họa về bà con... ... các ông chịu đựng tai họa vê tiên của... Trong một thời gian dài, này các Tỷ-kheo? các ông chịu đựng tai họa của bệnh tật. Cái này là nhiều hơn9 là dòng nước mắt tuôn chảy do các ông than van, khóc lóc khi phải hội ngộ với những gì mình không ưa? phải biệt ly với những gì mình thích, khi các ông phải chịu đựng tai họa5 bệnh tật9 chớ không phải nước trong bôn biên. Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo... bị tham ái trói buộc. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các ông nhàm chán, là vừa 9 • 9] . . L r

đủ đê các ông từ bỏ9 là vừa đủ đê các ông giải thoát đôi với tât cả các hành. IV. KINH SỮA (Khữasuttay (S II. 180) 127. Trú ở Sãvatthi... Vô thỉ là luân hồi? này các Tỷ-kheo? khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyên luân hôi của các chúng sanh bị vô minh che đậy5 bị tham ái trói buộc. Các ông nghĩ thế nào? này các Tỷ-kheo5 cái gì là nhiều hơn, sữa mẹ mà các ông đã uống trong khi các ông lưu chuyển luân hồi trong một thời gian dài, hay là nước trong bôn biên? Bạch Thế Tôn, theo như lời Thế Tôn thuyết pháp, chúng con hiểu rằng cái này là nhiều hơn, tức là sữa mẹ mà chúng con đã uống trong khi chúng con lưu chuyển luân hồi trong một thời gian dài, chớ không phải nước trong bốn biển. Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các ông đã hiểu như vậy pháp do Ta dạy! Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là sữa mẹ mà các ông đã uống trong khi các ông lưu chuyển luân hồi trong một thời gian dài5 chớ không phải nước trong bốn biển. Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này,

này các Tỷ-kheo... là vừa đủ để các ông nhàm chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ, là vừa đủ để các ông giải thoát đối với tất cả các hành.*

7 Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.939. 024lal8); Biệt Tạp.(T.Q2. 0100.332. 0486b24).

424 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

V. KINH NÚI (Pabbatasuttdỷ (S. II. 181) 128. Trú ở Sãvatthi... ỴX X • /\ J FT1 9 1 1 • J. Á r-pi Ẩ rp I 1 - Ấ J-9 1 rpi Á rp /\ Ă • Ă • Roi một Tỷ-kheo đi đen Thê Tôn; sau khi đen, đảnh le The Tôn rôi ngôi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Một kiếp, bạch Thế Tôn, dài như thế nào? Thật dài, này Tỷ-kheo? là một kiếp. Thật không dễ gì có thể đếm là một vài năm? một vài trăm năm9 một vài ngàn năm hay một vài trăm ngàn năm. Bạch Thế Tôn? Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không? Có thể được? này Tỷ-kheo. Ví như? này Tỷ-kheo? có một ngọn núi Sela to lớn, một do-tuần bề dài, một do-tuần bề rộng? một do-tuần bề cao, không có khe hở? không có lỗ hổng? một tảng đá thuần đặc. Rồi một người đến? cứ sau một trăm năm lại lau hòn đá ấy một lần với tấm vải Kãsi. Này Tỷ-kheo5 hòn núi đá lớn ấy được làm như vậy, có thể đi đến đoạn tận? đoạn diệt mau hơn là một kiếp. Dài như vậy? này các Tỷ-kheo9 là một kiếp. Với những kiếp dài như vậy, Tỷ-kheo, hơn một kiếp đã qua, hơn một trăm kiếp đã qua, hơn một ngàn)đã qua, hơn một trăm ngàn kiếp đã qua. Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo... là vừa đủ để các ông nhàm chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ, là vừa đủ để các ông giải thoát đối với tất cả các hành.

VI. KINH HỘT CẢI ỤSãsapasuttăỷ (S II. 182) 129. Trú ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thê Tôn: Một kiếp, bạch Thế Tôn, dài như thế nào? Thật dài, này Tỷ-kheo? là một kiếp. Thật không dễ gì để có thể đếm là một vài năm? một vài trăm năm, một vài ngàn năm5 hay một vài trăm ngàn năm. Bạch Thế Tôn? Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không? rmi . rry r * The Ton nói: Có thể được, này các Tỷ-kheo. Ví như, này Tỷ-kheo? có một thành bằng sắt? dài một do-tuần5 rộng một do-tuần9 cao một do-tuần? chứa đầy hột cải cao như chóp khăn đầu.8 910 Một người từ nơi chỗ ấy, sau mỗi trăm năm lấy ra một hột cải. Này Tỷ-kheo, đống hột cải ấy được làm như vậy? có thể đi đến đoạn tận5 đoạn diệt mau hơn là một kiếp.

8 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.949. 0242c01); Biệt Tạp.(r02. 0100.342. 0487c21); Tăng. (T.02. 0125.52.4. 0825C07). 9 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.948. 0242b 16); Biệt Tạp.(T.02. 0100.341. 0487c06); Tăng. (7.02.0125.52.3.0825bl6). : 10 CũỊỉkãbaddham'. Đầu búi, có khăn quấn thành bó trên đầu.

15. TƯƠNG ƯNG VÔ THỈ 425

Dài như vậy? này Tỷ-kheo, là một kiếp. Với những kiếp dài như vậy, hơn một kiếp đã qua, hơn một trăm kiếp đã qua, hơn một ngàn kiếp đã qua, hơn một trăm ngàn kiểp đã qua. Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này Tỷ-kheo... là vừa đủ để các ông nhàm chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ? là vừa đủ để các ông giải thoát đối với tất cả các hành. VII. KINH CÁC ĐỆ TỬ (Sãvakasutta)n (5. II. 182) 130. Trú ở Săvatthi. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một ben9 các Tỷ-kheo ây bạch The Ton: Có bao nhiêu kiếp,

bạch Thế Tôn, đã đi qua, đã vượt qua? Rất nhiều, này các Tỷ-kheo? là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một vài kiếp, một vài trăm kiếp? một vài ngàn kiếp, hay một vài trăm ngàn kiếp. Bạch Thế T6n, Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không? Á rry A _ Thê Tôn nói: Có thể được5 này các Tỷ-kheo. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có bốnyị đệ tử, tuổi thọ một trăm tuổi, sống đến một trăm năm. Cứ mỗi ngày họ nhớ đến trăm ngàn kiếp, 12 này các Tỷ-kheo? các kiếp được họ nhớ đến là vậy. Bốn đệ tử ấy tuổi thọ một trăm tuôi5 sông đên một trăm năm? sau một trăm năm đi đên mệnh chung. Nhiều như vậy. này các Tỷ-kheo, là những kiếp đã đi qua. đã vượt qua. Thật không dê gì đê có thê đêm chúng được là một vài kiêp, một vài trăm kiêp, một vài ngàn kiếp, hay một vài trăm ngàn kiếp. Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo... là vừa đủ để các ông nhàm chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ5 là vừa đủ để các ông giải thoát đối với tất cả các hành. VIII. KINH SÔNG HẰNG (Gangãsutta)11 12 13 (S. II. 183) 131. Trú ở Rặjagaha (Vương Xá), VèỊuvana (Trúc Lâm). Rồi một Bà-la- môn đi đên Thê Tôn... Ngôi xuông một ben, Ba-la-mon ây bạch Thê Tôn: Có bao nhiêu kiếp, bạch Thế Tôn, đã đi qua, đã vượt qua? Rất nhiều, này Bà-la-môn, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, hay một vài trăm ngàn kiếp. -Tôn giả Gotama có thể cho một ví dụ được không? Thê Tôn nói: Có thể được, này Bà-la-môn. Ví nhu, này Bà-la-môn, sông Hằng này từ

11 Tham chiếu: Tạp.(r.O2. 0099.950. 0242cl3); Biệt Tạp.(7.02. 0100.343. 0488a07). 12 SA. II. 158: Mỗi ngày, họ nhớ đến 400.000 kiếp. 13 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.946. 0242a08); Biệt Tạp,(T.Q2. 0100.339. 0487b02).

chô nguôn băt đâu đên chô nó chảy nhập vào biên; sô cát năm ở giữa chặng ây, thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một số hạt cát, là số trăm hạt cảt, là số ngàn hạt cát, 1 số trăm ngàn hạt cát.14 Nhiêu hơn vậy, này Bà-la-môn, là những kiêp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì có thể đếm chúng được là một số kiếp, một trăm kiếp, là một ngàn kiêp9 là một sô trăm ngàn kiêp. Vì sao? Vô thỉ la luân hồi này5 này Bà-la-môn5 khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc. Cũng vậy5 đã lâu ngày, này Bà-la-môn, các ông chịu đựng khô, chịu đựng thống khổ5 chịu đựng tai họa, và các mộ phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này Bà-la-môn, là vừa đủ để các ông nhàm chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ5 là vừa đủ đê các ông giải thoát đôi với tât cả các hành. Được nghe nói vậy9 Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay? Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng. IX. KINH CÂY GẬY (Dandasutta)1516 (5. II. 184) 132. Trú ở Sãvatthi... Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy? bị tham ái trói buộc. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây gậy được ném lên trên hư không, khi thì rơi trên đầu gốc? khi thì rơi chặng giữa, khi thì rơi đầu ngọn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? các chúng sanh bị vô minh che đậy9 bị tham ái trói buộc, lưu chuyển luân

hồi, khi thì từ thế giới này đi thế giới khác, khi thì từ thế giới khác đến thế giới này. Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo... là vừa đủ để các ông nhàm chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ5 là vừa đủ để các ông giải thoát đối với tất cả các hành.

X. KINH NGƯỜI (Puggalasuttaỹ6 (5. II. 185) 133. Một thời, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

14 Chủ giải: Khoảng 500 do-tuần. Từ điển địa lý cho ràng sông Hằng dài 1455 miles. 1 do-tuần được xem là gần 3 dặm. Ngài Buddhaghosa ước tính thành pho Benares cách xa Gaya khoảng 18 do-tuần. Rhys Davids trong tập Mahãvamsa ước tính khoảng cách giữa Anurãdharupa và Mahintale là 1 do-tuần. 15 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.954. 0243a21); W Tạp.(r02. 0100.348. 0488b21). 16 Tham chiếu: Phật thuyết Tích cốt kinh (r.02. 0150.30. 0880b 10);.(T.02. 0099.947. 0242a28); Biệt Tạp.(7L02. 0100.340. 0487b 17); Tạp A-hàm kinh (T.02. 0101.11. 0496ỒỈ4).

15. TƯƠNG ƯNG VỒ THỈ 427

Này các Tỷ-kheo!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

ĩ ĩ r FTi 9 11 A J- r LU A rin A rr^i Ạ rr\ r \ 1 ,

Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau:

- Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo...

Xương của một người, này các Tỷ-kheo, lưu chuyển luân hồi có thể lớn như một đồi xương, một chồng xương, một đống xương, như núi Vepulla này, nếu có người thâu lượm xương lại, gìn giữ chúng, không làm chúng hủy hoại.

Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này5 này các Tỷ-kheo... là vừa đủ để các ông nhám chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ, là vừa đủ để các ông giải thoát đối với tất cả các hành.

Thế Tôn nói vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Chồng chất như xương người,
Chỉ sống có một kiếp,
Chất đống bằng hòn núi,
Bậc Đạo Sư nói vậy.
Đống xương ấy được nói5
Lớn như Vepulla,
Phía Bắc núi Linh Thứu,
Núi thành Magadha.
Người thấy bốn sự thật,
Với chân chánh trí tuệ5
Khổ và khổ tập khởi,
Sẽ vượt qua đau khổ,
Con đường Thánh tám ngành,
Dần đến khổ tịnh chỉ.
Người ấy phải luân chuyển,

Tối đa là bảy lần,
Là vị đoạn tận khô9
Đoạn diệt mọi kiêt sử.
428 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ II. THIÊN NHÂN DUYÊN

n. PHẨM THỨ HAI (DUTIY4K4GGA)

I. KINH KHỐN CÙNG (Duggatasuttd)^ (5. II. 186) 134. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Cac Ty-kheo ay vâng dap The Tôn. The Ton nói như sau: -Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc. Này các Tỷ-kheo, khi các ông thây sự khôn cùng, bât hạnh, các ông phải đi đến kết luận: "Chúng ta chịu đựng như vậy trong thời gian dài này.” Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

II. KINH AN LẠC (Sukhitasuttd)^ (5. II. 186) 135. Trú ở Sãvatthi... -Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo... Này các Tỷ-kheo? khi các ông thây an lạc, may man, các ông phải đi đên kêt luận: "Chúng ta chịu đựng như vậy trong thời gian dài này." Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. IIL KINH KHOẢNG BA MƯƠI (Timsamattasutta)*18 19 (5. II. 187) 136. Trú ở Vương Xá? tại Trúc Lâm. Ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pãvã, tất cả sông ở rừng, tât cả đi khât thực, tât cả mang y phân tảo, tât cả mang ba y, tât cả đang còn kiết sử, cùng đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn suy nghĩ: "Ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pãvã này, tất cả sống ở rừng, tất cả đi khất thực? tất cả mang y phấn tảo5 tất cả mang ba y, tất cả đang còn kiết sử.

I Duggata. Chủ giải giải thích là nghèo đói. Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.943. 024lcl2); Biệt Tạp. (T.02. 0100.336. 0487al0). 18 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.942. 024ÍCƠ4); Biệt Tạp.(02. 0100.335. 0486c29). 19 Tham chiếu: Tạp. Ể (T.02. 0099.937. 0240bl2); Biệt Tạp.(7.02. 0100 330. 0485c05); Tăng. (T.02. 0125.51.2. 0814bll).

15. TƯƠNG ƯNG VÔ THỈ 429

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: -Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r - . FT^ 7 1 1 A 4 FT^I Ạ n"ĩ A . . A ri~ĩ A - _ _ 1 _ . Cac Ty-kneo ây vang đáp The Ton. The Ton nói như sau: -Vô thỉ là luân h3i, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy5 bị tham ái trói buộc. Các ông nệhĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái nào là nhiều hơn, dòng máu tuôn chảy do đâu bị thương tích khi các ông lưu chuyên luân hôi trong thời gian dài này hay là nước trong bốn biển lớn? Bạch Thế Tôn? theo như lời Thế Tôn thuyết pháp, chúng con hiểu rằng cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi chúng con lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, chớ không phải là nước trong bốn biển lớn. Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo9 các ông đã hiểu pháp Ta dạy như vậy! Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là dòng máu tuôn chảy do đàu bị thương tích khi các ông lưu chuyển luân

hồi trong thời gian dài này, chớ không phải là nước trong bốn biển lớn. Này các Tỷ-kheo5 dòng máu tuôn chảy do đầu các ông bị thương tích khi các ông là bò, sanh ra làm bò trong thời gian dài hay là nước trong bôn biên lớn?... Này các Ty.kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các ông là trâu, sanh ra làm trâu trong thời gian dài... Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đâu bị thương tích khi các ông là cừu, sanh ra làm cừu trong thời gian dài... khi các ông là dê, sanh ra làm dê... khi các ông là nai, sanh ra làm nai... khi các ông là gia cầm, sanh ra làm gia cầm... khi các ông là heo, sanh ra làm heo... Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các ông làm đạo tặc? làm kẻ trộm làng bị bắt trong thời gian dài... Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các ông làm đạo tặc, ăn cướp đường bị bắt trong thời gian dài... Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo? tức là dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các ông làm đạo tặc, tư thông vợ người trong thời gian dài9 chớ không phải là nước trong bốn biển lớn. Vì sao? Vo thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo... là vừa đủ để được giải thoát đối với tất cả các hành. Thế Tôn nói như vậy? các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. Và trong khi lời dạy này được tuyên bố5 đối với ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pãvã5 tâm các vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

IV KINH MẸ (Mãtusuttd)2Q (S II. 189) 137. Trú ở Sãvatthi... -Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo... Này các Tỷ-kheo5 thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm mẹ. Vì sao? Vo thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo... là vừa đủ để được giải thoát đối với tất cả các hành.

V KINH CHA (Pitusuttd) (5. II. 189) 138. Trú ở Sãvatthi... Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo... Này các Tỷ-kheo? thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một làn đã làm cha...

VL KINH ANH (Bhãtusutta) (S. II. 189) 139. Trú tại Sãvatthi... —Này các Tỷ-kheo? thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm anh...

VII. KINH CHỊ (Bhagỉnisuttă) (S. II. 189) 140. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm chị...

VIII. KINH CON TRAI (Puttasuttă) (5. II. 190) 141. Trú ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này5 lại không một lần đã làm con trai...

IX. KINH CON GÁI (Dhĩtusutta)20 21 (S II. 190) 142. Trú ở Sãvatthi... -Vô thỉ là luân hồi5 này các Tỷ-kheo5 khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc. Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm con gái. Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo? khởi điểm không thể nêu

20 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.945. 0241 c27); w Tạp.(T.02. 0100.338. 0487a23); Tạp. (T.02. 0099.952. 0243a06); Biệt Tạp.(T.02.01Ó0. 345. 0488a26). 1 Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.945. 0241c27); Biệt Tạp.(r02. 0100.338. 0487a23); Tạp. (T.02. 0099.952. 0243a06); Biệt Tạp.(T.02. 0100345. 0488a26).

rõ đôi với sự Ixru chuyên luân hôi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc. Như vậy, trong thời gian này, này các Tỷ-kheo5 các ông chịu đựng khổ5 chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, mộ phân càng ngày càng lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các ông nhàm chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ, là vừa đủ để các ông giải thoát đối với tất cả các hành. X. KINH NÚI VEPULLA (Vepullapabbatasuttaý12 (5. II. 190) 143. Một thời, Thế Tôn trú ở Rặjagaha (Vương Xá), tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu)* . : rry * "í• FT^i \ rr\ Ạ * í rTi 9 í 1_ . Tại đây, The Tôn gọi các Tỷ-kheo... Thế Tôn nói như sau: - Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy5 bị tham ái trói buộc. Thuở xưa5 này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Pãcĩnavamsa. Lúc bấy giờ5 dân chúng được biết với tên là Tivarã. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Tivarã có tuổi thọ đến bốn mươi ngàn năm. Này các Tỷ- kheo5 dân chúng Tivarã phải bôn ngày đê leo lên núi Pãcĩnavamsa, phải bôn ngày để leo xuống. Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc A-la- hán Chánh Đẳng Giác có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ hiền thiện tên là Vidhũra và Sanjiva. Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo, tên của hòn núi ây đã biên mat, dân chúng ây đã mệnh chung, và bậc Thê Tôn ây đã nhập diệt. VÔ thường như vậy5 này các Tỷ-kheo, là các hành. Không kiên cô như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành. Bất an như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành. Cho đên như vậy5 này các Tỷ-kheo, là vừa đủ đê các ông nhàm chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ, là vừa đủ để các ông giải thoát đối với tất cả các hành. Thuở xua, này các Tỷ-kheo5 núi Vepulla này được biết với tên là Vaồkaka. Lúc bấy giờ? này các Tỷ-kheo5 dân chúng được biết với tên là Rohitassã. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Rohitassã có tuổi thọ đến ba mươi ngàn năm. Này các Tỷ-kheo5 dân chúng Rohitassã phải ba ngày để leo lên núi Vaồkaka, phải ba ngày để leo xuống. Lúc bây giờ, này các Tỷ-kheo, Thê Tôn Konãgamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Konagamana, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ hiền thiện tên là Bhiyyosa và Ưttara.

22 Tham chiếu: Tạp.(T.Q2. 0099.956. 0243b13); Tạp.(T.02. 0100.350. 0488c07).

Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo? tên của hòn núi ây đã biên mât, dân chúng ấy đã mệnh chung, và bậc Thế Tôn ấy đã nhập diệt. Vô thường như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biêt với tên là Supassa. Lúc bấy giờ? này các Tỷ-kheo? dân chúng được biêt với tên là Suppiyã. Này các Tỷ-kheo5 dân chúng Suppiyã có tuổi thọ đến hai

mươi ngàn năm. Này các Tỷ- kheo? dân chúng Suppiyã phải hai ngày để leo lên núi Supassa, phải hai ngày để leo xuống. Lúc bấy giờ? Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kassapa, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác có hai đệ tử, hai vị thượng thủ hiền thiện tên là Tissa và Bhãradvậja. Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo, tên của hòn núi ây đã biên mât, dân chúng ay đã mệnh chung, va bậc The Ton ay đã nhập diet. Vô thường như vậy, này các Tỷ-kheo? là các hành. Không kiên cố như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành... là vừa đủ để được giải thoát đối với tất cả các hành. Hiện tại, này các Tỷ-kheo? núi Vepulla này được biết với tên là Vepulla. Hiện tại, này các Tỷ-kheo, dân chúng ấy được biết với tên là Magadha. Tuổi thọ dân chúng Magadha ấy, này các Tỷ-kheo, là ít, nhỏ, không bao nhiêu, họ sống lâu cho đến một trăm tuổi hay hơn một chút. Dân chúng Magadha, này các Tỷ-kheo, leo lên núi Vepulla này trong một thời gian ngắn, leo xuống trong một thời gian ngăn. Hiện tại, này các Tỷ-kheo, Ta, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Ta có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ hiền thiện tên là Sãriputta và Moggallãna. Một thời sẽ đến, này các Tỷ-kheo, tên của ngọn núi này sẽ biến mất, dân chúng sẽ mệnh chung, và Ta sẽ nhập diệt. Vô thường như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành. Không kiên cố như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành. Bất an như vậy9 này các Tỷ-kheo5 là các hành. Cho đến như vậy? này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các ông nhàm chán, là vừa đủ để các ông từ bỏ, là vừa đủ để các ông giải thoát đối với tất cả các hành. Thế Tôn nói như vậy. Bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Pãcĩnavamsa, Với dân Tivarã. Tên núi Vaồkaka, Với dân Rohitassã. Tên núi Supassa, Với dân Suppiyã. Tên núi Vèpulla,

15. TƯƠNG ƯNG VÔ THỈ 433

Với dân Magadha.
Các hành là vô thường,
Phải sanh rồi phải diệt,
Sau khi sanh, chúng diệt,
Chúng tịnh là an lạc.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.